

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đàm Thị Thu D**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, Lâm Đồng**

Bị đơn: Anh **Bùi Đức S**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, Lâm Đồng**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đàm Thị Thu D** và anh **Bùi Đức S**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là **Bùi Dạ Thảo Nam A**, sinh ngày 11/9/2010 và **Bùi Nhật Minh C**, sinh ngày 04/02/2017 cho chị **Đàm Thị Thu D** có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con. Anh **Bùi Đức S** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay

đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về án phí: Chị **Đàm Thị Thu D** nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị **Đàm Thị Thu D** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004717 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho chị **Đàm Thị Thu D** số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Kiên